

Số: 535/NQ-UBTVQH13

Hà Nội, ngày 12 tháng 10 năm 2012

NGHỊ QUYẾT

**Về kết quả giám sát và đẩy mạnh việc thực hiện chính sách, pháp luật
về quản lý, khai thác khoáng sản gắn với bảo vệ môi trường**

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992 đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 51/2001/QH10;

Căn cứ Luật hoạt động giám sát của Quốc hội số 05/2003/QH11;

Căn cứ Nghị quyết số 407/NQ-UBTVQH13 ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Chương trình hoạt động giám sát của Ủy ban thường vụ Quốc hội năm 2012;

Trên cơ sở xem xét Báo cáo số 230a/BC-ĐGS ngày 13 tháng 8 năm 2012 của Đoàn giám sát của Ủy ban thường vụ Quốc hội về kết quả giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý, khai thác khoáng sản gắn với bảo vệ môi trường, Báo cáo số 167/BC-CP ngày 26 tháng 6 năm 2012 của Chính phủ về việc thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý, khai thác khoáng sản gắn với bảo vệ môi trường,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ủy ban thường vụ Quốc hội cơ bản tán thành với Báo cáo kết quả giám sát của Đoàn giám sát của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý, khai thác khoáng sản gắn với bảo vệ môi trường. Báo cáo kết quả giám sát đã phản ánh khá toàn diện, khách quan và sát với tình hình thực tế.

Điều 2. Ủy ban thường vụ Quốc hội ghi nhận những kết quả đạt được trong việc thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý, khai thác khoáng sản gắn với bảo vệ môi trường.

Trong thời gian qua, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về quản lý, khai thác khoáng sản và bảo vệ môi trường đã từng bước được hoàn thiện. Tuy nhiên, một số văn bản quy phạm pháp luật ban hành chậm, chất lượng còn chưa cao và chưa đồng bộ, có những quy định chồng chéo, khó triển khai thực hiện.

Công tác quản lý, khai thác, chế biến khoáng sản gắn với bảo vệ môi trường đã được Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương quan tâm chỉ đạo thực hiện, đạt được

một số kết quả nhất định; ngành công nghiệp khai khoáng đã có bước phát triển, góp phần vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội đất nước. Tuy nhiên, công tác điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, thăm dò, đánh giá trữ lượng, quy hoạch khoáng sản chưa đáp ứng được yêu cầu; công tác cấp phép hoạt động khoáng sản còn nhiều tồn tại; nạn khai thác, buôn bán khoáng sản trái phép chưa được ngăn chặn triệt để; việc bảo vệ khoáng sản chưa khai thác, đầu tư cho chế biến sâu khoáng sản chưa được quan tâm đúng mức; công tác đánh giá tác động môi trường còn bất cập; thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm pháp luật về khoáng sản và bảo vệ môi trường chưa thường xuyên, kết quả thấp.

Điều 3. Nhằm đẩy mạnh thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý, khai thác khoáng sản gắn với bảo vệ môi trường, Ủy ban thường vụ Quốc hội yêu cầu Chính phủ tập trung thực hiện một số nhiệm vụ và giải pháp sau đây:

1. Từ nay đến cuối năm 2013 phải hoàn thành các nhiệm vụ sau:

a) Xây dựng dự án Luật bảo vệ môi trường (sửa đổi) trình Quốc hội khóa XIII cho ý kiến vào kỳ họp thứ 6;

b) Khẩn trương ban hành và chỉ đạo ban hành đầy đủ các văn bản hướng dẫn thi hành Luật khoáng sản;

c) Rà soát toàn bộ văn bản quy phạm pháp luật về khoáng sản và bảo vệ môi trường liên quan đến khai thác và chế biến khoáng sản còn hiệu lực để sửa đổi, bổ sung hoặc hủy bỏ những văn bản không còn phù hợp với quy định của pháp luật;

d) Chỉ đạo xử lý dứt điểm các cơ sở khai thác, chế biến khoáng sản gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng và kéo dài đã được xác định trong Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Khẩn trương triển khai thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp sau:

a) Hoàn thiện cơ chế quản lý thăm dò, khai thác, chế biến, tiêu thụ khoáng sản, thuế, phí về khoáng sản; có chính sách khuyến khích các doanh nghiệp hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật, đào tạo, sử dụng lao động của địa phương nơi có khai thác khoáng sản;

b) Rà soát, sửa đổi, bổ sung và ban hành mới tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong thăm dò, khai thác khoáng sản đối với một số loại khoáng sản chủ yếu;

c) Cụ thể hóa chính sách khuyến khích doanh nghiệp sử dụng công nghệ và thiết bị hiện đại để thu hồi tối đa khoáng sản chính, khoáng sản đi kèm nhằm nâng cao hiệu quả trong khai thác và chế biến khoáng sản; thu hút các nhà đầu tư vào lĩnh vực xử lý chất thải trong hoạt động khoáng sản;

d) Nâng cấp cơ sở dữ liệu quốc gia về tài nguyên khoáng sản và môi trường; có cơ chế công khai thông tin của doanh nghiệp khai thác, chế biến khoáng sản, nhất là về thực hiện nghĩa vụ thuế, phí, lệ phí bảo vệ môi trường, về trách nhiệm xã

hội đối với địa phương và người dân nơi có khai thác khoáng sản;

đ) Ưu tiên đầu tư cho công tác điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản; sớm điều tra, đánh giá một số loại khoáng sản có ý nghĩa quan trọng; thực hiện lập bản đồ địa chất về khoáng sản thêm lục địa, vùng biển của Việt Nam; đầu tư thiết bị, nâng cao trình độ công nghệ điều tra, đánh giá khoáng sản;

e) Chấn chỉnh công tác cấp phép hoạt động khoáng sản. Chỉ đạo công tác đấu giá quyền khai thác khoáng sản một cách chặt chẽ, thận trọng, bảo đảm khách quan, minh bạch; có tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm việc đấu giá quyền khai thác khoáng sản, tránh lợi dụng khe hở của pháp luật;

g) Tăng cường hiệu quả công tác lập, thẩm định và phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của các dự án khai thác, chế biến khoáng sản; đẩy mạnh công tác kiểm tra, xác nhận hậu kiểm đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt; thực hiện nghiêm quy định ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường đối với dự án khai thác khoáng sản;

h) Bố trí nguồn lực thực hiện các yêu cầu của nhiệm vụ được giao về quản lý, khai thác khoáng sản gắn với bảo vệ môi trường phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách nhà nước trong từng giai đoạn;

i) Chỉ đạo xây dựng cơ chế phối hợp để thực hiện tốt các nhiệm vụ giữa Bộ Tài nguyên và Môi trường với các bộ Công Thương, Xây dựng, Tài chính và các bộ, ngành có liên quan trong quản lý, khai thác khoáng sản gắn với bảo vệ môi trường;

k) Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động khoáng sản và bảo vệ môi trường; ngăn chặn có hiệu quả tình trạng khai thác khoáng sản trái phép và xuất khẩu lậu khoáng sản.

3. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương:

a) rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành văn bản quy phạm pháp luật về khoáng sản gắn với bảo vệ môi trường trên địa bàn hoặc hủy bỏ văn bản đã ban hành trái quy định của pháp luật theo thẩm quyền; nâng cao chất lượng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, dự án cải tạo, phục hồi môi trường của các dự án khai thác khoáng sản;

b) Lập, phê duyệt quy hoạch khoáng sản theo đúng thẩm quyền; chấn chỉnh công tác cấp phép hoạt động khoáng sản; có biện pháp đẩy mạnh đầu tư các dự án chế biến sâu khoáng sản; ưu tiên thu hút các dự án đầu tư khai thác khoáng sản có sử dụng công nghệ cao và thân thiện với môi trường;

c) Phối hợp, tạo tính liên kết vùng giữa các địa phương trong việc cung cấp nguyên liệu với xây dựng cơ sở chế biến sâu khoáng sản để đáp ứng yêu cầu nâng cao hiệu quả kinh tế, bảo vệ môi trường và hài hòa lợi ích của các địa phương theo quy hoạch;

d) Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về khoáng sản gắn với bảo vệ môi trường, bảo vệ khoáng sản chưa khai thác; đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động khoáng sản và bảo vệ môi trường.

Điều 4.

1. Hàng năm, Chính phủ báo cáo Ủy ban thường vụ Quốc hội kết quả thực hiện Nghị quyết này.

2. Ủy ban thường vụ Quốc hội, Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 5.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Các vị đại biểu Quốc hội;
- Chính phủ;
- Thủ tướng Chính phủ;
- TANDTC, VKSNDTC;
- Ủy ban Trung ương MTTQVN;
- TT HĐDT, TT các Ủy ban của Quốc hội, Kiểm toán nhà nước;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- Lãnh đạo VPQH;
- Các cơ quan của UBNDTQH;
- Các Đoàn đại biểu Quốc hội;
- Các vụ, đơn vị trong VPQH;
- Trợ lý CTQH, Thư ký các PCTQH;
- Lưu: IIC, KHCSMT.

TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

CHỦ TỊCH

The image shows the official seal of the Standing Committee of the National Assembly of Vietnam, which is circular and contains the text 'ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI' and 'CHỦ TỊCH'. Overlaid on the seal is a handwritten signature in black ink.

Nguyễn Sinh Hùng